

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
-----*~*-----

Số: 152/2024/QĐST- HNGĐ

Mê Linh, ngày 24 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 156/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Thị L**, sinh năm 1990
HKTT: thôn Đ, xã Tr, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

* **Bị đơn:** **Anh Nguyễn Văn B**, sinh năm 1988
HKTT: thôn Đ, xã Tr, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50/2006 ngày 22/7/2010 tại UBND xã Tr, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: có 02 con Nguyễn Thị Kim Ph, sinh ngày 10/8/2011; Nguyễn Hoài A, sinh ngày 19/2/2014. Vợ chồng ly hôn chị Nguyễn Thị L anh Nguyễn Văn B thống nhất, giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Hoài A, giao cho anh Bình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Thị Kim Ph. Kể từ tháng 5/2024 cho đến khi các con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi khác, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai. Chị L, anh B có quyền đi lại thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2/ Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác, công nợ, công sức: chị L và anh B xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) không yêu cầu anh B phải nộp. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0008607 ngày 12/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả chị L số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã Tr
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Mâu Thị Hải Vân